

Số: /BC- UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng trên địa bàn huyện Tuy Phước**

Thực hiện Công văn số 6802/UBND-VX ngày 14/11/2022 về việc chuẩn bị báo cáo của UBND tỉnh về "Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng" trên địa bàn tỉnh Bình Định; theo Văn bản số 3880/SYT-KHTC ngày 04/11/2022 về việc báo cáo giám sát chuyên đề "Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

### **Phần thứ nhất**

#### **KHÁI QUÁT CHUNG**

Xác định công tác phòng, chống dịch Covid-19; y tế dự phòng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong huyện; dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Vì vậy thời gian qua UBND huyện đã tranh thủ sự chỉ đạo của tỉnh, của Huyện ủy và sự hỗ trợ của các hội, đoàn thể trong công tác phòng, chống dịch; triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bảo vệ sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn huyện.

UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện đã triển khai kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch với phương châm luôn chủ động, kiên quyết, không chủ quan, lơ là, không buông lỏng địa bàn quản lý. Huy động tổng lực, nhanh chóng triển khai sớm, chủ động và kiên định các biện pháp chống dịch với phương châm “3 trước, 4 tại chỗ”. Công tác phòng, chống dịch được chỉ đạo, điều hành một cách thống nhất, toàn diện và đồng bộ; kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn và diễn biến của dịch bệnh.

Kịp thời thành lập và củng cố, kiện toàn các tổ công tác phòng, chống dịch như: Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký giúp việc của Ban Chỉ đạo, phân công Thường trực chống dịch 24/24 giờ đối với một số thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc của Ban Chỉ đạo. Thành lập Sở Chỉ huy, Trung tâm Chỉ huy, tổ giúp việc cho Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và địa bàn phụ trách để tham gia cùng với các địa phương kiểm tra, đôn đốc thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch.

Thường xuyên tổ chức đánh giá cấp độ dịch để làm cơ sở triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng tình huống nguy cơ, cấp độ dịch theo

quy định, xây dựng Kế hoạch và đã thành lập Trạm Y tế lưu động nhằm thực hiện tốt công tác theo dõi, chăm sóc, điều trị người mắc Covid-19 trong cộng đồng; giảm tải cơ sở điều trị Covid-19, giảm tỷ lệ người bệnh chuyển nặng và tử vong.

Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ và đột xuất khi có tình huống dịch xảy ra giữa Trung tâm Chỉ huy cấp huyện, cấp xã để nắm bắt tình hình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch được kịp thời theo từng tình huống cụ thể; tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, đơn vị để nắm bắt cụ thể tình hình, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch nhanh chóng và hiệu quả.

Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hóa chất sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ phòng, chống dịch; chú trọng công tác điều trị bệnh nhân mắc Covid-19. Chỉ đạo tổ chức xét nghiệm tầm soát chủ động tại các khu vực, các đối tượng có nguy cơ cao mắc Covid-19.

Chuẩn bị các phương án, kịch bản sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh để tránh bị động, lúng túng.

Tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành và thường xuyên kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các chợ và các địa phương trên địa bàn huyện. Lập nhóm zalo để kịp thời trao đổi, tiếp nhận thông tin chỉ đạo, báo cáo hàng ngày nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch.

## **Phần thứ 2**

### **VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19; VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG**

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ HUY ĐỘNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

##### **1. Chính sách tài khóa, tiền tệ trong phòng, chống dịch Covid-19**

**1.1. Hệ thống chính sách thuế đã được sửa đổi, bổ sung ngày càng phù hợp hơn với thực tiễn, đặc biệt trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, Quốc hội, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). Cụ thể:**

- Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài: Miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động SXKD (từ ngày 01/01 đến 31/12) đối với: Tổ chức thành lập mới; Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động SXKD; Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ KD được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp lần đầu.

- Chính phủ đã ban hành nhiều gói hỗ trợ trực tiếp bằng tiền như: Nghị quyết 68/NQ-CP nhằm giúp người lao động, người sử dụng lao động, hỗ trợ hộ kinh

doanh; Nghị định 92/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 gồm:

+ Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP phải đảm bảo thỏa mãn đồng thời 02 điều kiện: có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200.000.000.000 đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019. Đối với những doanh nghiệp mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020 và năm 2021 nếu thỏa mãn điều kiện doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200.000.000.000 đồng cũng thuộc đối tượng được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (hoặc 30% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng) được tính trên nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ ngày 01/11/2021 đến 31/12/2021 và được áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP và không bao gồm các sản phẩm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

+ Việc miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 theo khoản 1, Điều 4 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP đối với các doanh nghiệp, tổ chức phát sinh lỗ trong năm 2020 (số liệu trên quyết toán thuế TNDN năm 2020) được tính trên số tiền chậm nộp phát sinh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021.

- Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về việc giảm 30% tiền thuế đất cả năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước về giảm 50% số thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01/12/2021 đến 31/5/2021.

- Thông tư số 47/2021/TT-BTC về giảm mức thu của 30 loại phí, lệ phí.

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP về miễn lệ phí môn bài cho DN nhỏ, doanh nghiệp chuyển đổi từ HKD.

- Nghị định số 34/2022/NĐ-CP về gia hạn tiền thuế GTGT, TNDN, tiền thuê đất.

## **1.2. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn**

- Trên cơ sở các gói chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, UBND huyện giao Chi cục Thuế khu vực Tuy Phước – Vân Canh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các hộ kinh doanh dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 đủ điều kiện hưởng chính sách, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ và thực hiện thẩm định theo quy trình rút gọn; nếu có

vướng mắc, khó khăn thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Thực hiện theo quy định Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 126/NQ-CP.

- Đôn đốc UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để các xã, thị trấn khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do dịch Covid-19. Theo đó, Chi cục Thuế khu vực Tuy Phước – Vân Canh đã gửi kèm danh sách chi tiết từng hộ để các xã, thị trấn nắm được để kịp thời hỗ trợ cho người nộp thuế thụ hưởng.

**\* Kết quả:**

- Thực hiện gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021:

+ Gia hạn thuế GTGT cho 93 doanh nghiệp, số thuế gia hạn 8.038.000.000 đồng.

+ Gia hạn thuế TNDN cho 94 doanh nghiệp, số thuế gia hạn 1.875.000.000 đồng.

+ Gia hạn kỳ 1 tiền thuê đất của 17 doanh nghiệp, số tiền 1.774.000.000 đồng.

- Thực hiện gia hạn theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP của chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022:

+ Gia hạn thuế GTGT cho 76 doanh nghiệp, với số tiền 8.526.000.000 đồng.

+ Gia hạn thuế TNDN cho 86 doanh nghiệp, với số tiền 1.200.000.000 đồng.

+ Gia hạn tiền thuê đất cho 21 doanh nghiệp, với số tiền 3.045.000.000 đồng.

- Thực hiện giảm 30% số thuế GTGT, TNDN và miễn, giảm thuế quý III và quý IV năm 2021 cho hộ kinh doanh theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP:

+ Miễn, giảm thuế quý III và quý IV năm 2021 cho hộ kinh doanh là: 7.219.000.000 đồng.

+ Giảm 30% thuế TNDN năm 2021 với số tiền là: 1.140.000.000 đồng.

+ Giảm 30% thuế GTGT năm 2021 với số tiền là: 1.000.000.000 đồng.

- Giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng từ 01/02/2022 với số tiền là: 11.190.000.000 đồng.

- Giảm thu lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP với số tiền là: 3.392.000.000 đồng.

- Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện. Kết quả đã hỗ trợ với tổng số tiền 26.180.370.000 đồng; UBND huyện phê duyệt danh sách và cấp kinh phí cho UBND các xã, thị trấn để chi hỗ trợ kịp thời.

- Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện đã giải ngân cho vay ngừng việc 01 doanh nghiệp trên địa bàn (Công ty CP Hà Thanh - TT Diêu Trì), với số tiền 46.000.000 đồng và tiếp tục giải ngân cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID- 19 trên địa bàn tỉnh Bình Định, tính từ ngày 08/8/2021 với tổng số tiền 7.000.000.000 đồng.

- Bảo hiểm xã hội (BHXH) huyện đã thông báo và thực hiện giảm 0,5% Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN) từ ngày 07/2021 đến 30/6/2022 cho 217 đơn vị với 1.036 người lao động với tổng số tiền tạm tính là 715.000.000 đồng. Chi theo Nghị Quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 đã hỗ trợ 4.714 người lao động bị ảnh hưởng đại dịch COVID-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp với số tiền 11.572.000.000 đồng; có 191 đơn vị được giảm 1% đóng tiền vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và nhận hỗ trợ (đạt 100% tổng số đề nghị) với số tiền được giảm: 1.769.000.000 đồng.

- Đã tiếp nhận và phân bổ 87 tấn gạo cho các xã, thị trấn và đã cấp phát cho 4.705 hộ/5.797 nhân khẩu gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19.

- UBND huyện đã chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp Ban Quản lý NS&VSMT huyện, Điện lực Tuy Phước... hỗ trợ các địa phương nhất là trong khu vực phong tỏa phải đảm bảo cung ứng đủ nước sạch cho người dân yên tâm sử dụng và cung ứng điện tiêu thụ, đảm bảo kết nối thông tin thông suốt.

## **2. Công tác huy động nguồn lực phòng, chống dịch Covid-19**

### ***2.1. Tình hình và kết quả huy động kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước***

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo việc mua sắm các vật tư y tế, trang thiết bị, hóa chất,... cần thiết để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thực hiện các chế độ hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, Nhân dân gặp khó khăn do đại dịch covid-19 chi trả theo Nghị Quyết 68/NQ-CP tổng số tiền hỗ trợ: 24.951.264.000 đồng.

### ***2.2. Tình hình huy động kinh phí từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện***

- Công tác phòng chống dịch nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, trang thiết bị y tế rất lớn của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã phát Thư kêu gọi tham gia ủng hộ đợt cao điểm mua vacxin phòng, chống dịch Covid-19; cùng Huyện ủy, HĐND, UBND phát động phong trào “*Huyện Tuy Phước đoàn kết, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19*”; chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội huyện, Hội Chữ Thập đỏ huyện ký kết kế hoạch phối hợp thống nhất hành động thực hiện phong trào “*Huyện Tuy Phước đoàn kết, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19*”; phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự huyện và các tổ chức chính trị xã hội huyện, Hội Chữ Thập đỏ huyện thành lập “*Gian hàng 0 đồng*”; xây dựng kế hoạch “*Tiếp tục vận động ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và Quỹ “Vi người nghèo” năm 2021*”.

- Nhiều mô hình được xây dựng và hoạt động thiết thực, hiệu quả như: “*Gian hàng 0 đồng*”, “*Chuyến xe 0 đồng – Trao gửi yêu thương*”, “*Quầy rau 0 đồng*”, “*Chung tay vượt đại dịch*”, “*Tự giúp nhau*”; “*Đi chợ giúp dân*”... Tính đến ngày tháng 10/2022, toàn huyện tiếp nhận 5.266.796.631 đồng và hiện vật quy đổi tương đương tiền: 2.624.017.800 đồng. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện đã phối hợp thực hiện chi hỗ trợ 3.495.316.598 đồng và cấp hiện vật tương đương tiền: 2.431.038.800 đồng.

### **2.3. Tình hình huy động nguồn nhân lực phòng, chống dịch Covid-19**

- Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát và lan mạnh, huyện đã huy động toàn bộ nhân lực hiện có để tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Huyện ủy; UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện, cấp xã; thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch; Tổ tham mưu, các Tổ chuyên môn, các Tổ COVID-19 cộng đồng; Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai phòng, chống dịch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Quán triệt tinh thần chống dịch với mức độ cảnh giác cao nhất “Chống dịch như chống giặc”, bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân là trên hết; không được phép chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Chỉ đạo tạm dừng tất cả những công việc không cần thiết, quan trọng để tập trung cho công tác phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới.

- Huyện ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ và địa bàn được phân công, nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát cơ sở để chỉ đạo thực hiện chia sẻ, động viên các lực lượng tham gia phòng chống dịch, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên địa bàn. Chịu trách nhiệm

trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đối với công tác phòng, chống dịch tại địa bàn được phân công.

**- Thành lập Ban Chỉ đạo, Sở Chỉ huy và các Tổ chuyên môn**

+ Đầu năm 2020 UBND huyện đã Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid-19 huyện với 26 thành viên. Ban chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban và Tổ phản ứng nhanh huyện trực 24/24 hỗ trợ công tác phòng chống dịch cho các địa phương.

+ Từ ngày 29/4/2021 đã chỉ đạo kích hoạt hệ thống phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện, theo đó chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp để triển khai, thực hiện nhiệm vụ, trong đó Ban Chỉ đạo huyện là 16 thành viên và Ban Chỉ đạo 13 xã, thị trấn gần 200 thành viên. Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư cấp ủy làm trưởng ban. Đồng thời, Ban Chỉ đạo cấp huyện đã thành lập thêm 05 tiểu ban và 01 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện các yêu cầu của Ban Chỉ đạo cũng như hỗ trợ các đơn vị trực thuộc trong công tác phòng, chống dịch.

+ Thành lập Trung tâm Chỉ huy cấp huyện, cấp xã đặt trụ sở tại cơ quan UBND cấp huyện, cấp xã để trực tiếp chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch 24/7 và chế độ thông tin, báo cáo hàng ngày. Trung tâm Chỉ huy của huyện (có 15 thành viên) do Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo toàn diện; các Phó Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, điều hành theo khối, lĩnh vực và các nhiệm vụ được phân công, đã tổ chức phân công ca trực 24/24 thông qua số điện thoại đường dây nóng: **0256.3633.999** tại Trung tâm chỉ huy. Đồng thời, thành lập 05 tiểu ban và 01 tổ giúp việc để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**- Việc thành lập và hoạt động của Tổ COVID cộng đồng**

Xác định Tổ COVID cộng đồng là một mắt xích quan trọng, hỗ trợ đắc lực cùng với các lực lượng khác trong công tác phòng, chống dịch; Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo củng cố kiện toàn hoạt động của Tổ COVID cộng đồng; bảo đảm hoạt động hiệu quả với phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong công tác kiểm tra giám sát. Hiện nay trên toàn địa bàn có 447 tổ, với 2.186 thành viên với thành phần là đại diện cấp ủy, Ban Nhân dân thôn/khu phố, Ban công tác Mặt trận và các Chi hội, đoàn thể ở cơ sở. Bình quân mỗi Tổ được giao nhiệm vụ phụ trách từ 30-50 hộ gia đình. Nhìn chung, các tổ COVID cộng đồng đã phát huy được vai trò của mình, góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

**- Việc huy động lực lượng y tế tham gia phòng, chống dịch**

+ Các lực lượng tuyến đầu gồm y tế, công an, quân đội đã tận tâm, tận sức trong hoạt động phòng chống dịch. Các lực lượng tại cơ sở như dân quân, tự vệ, tổ COVID cộng đồng, các lực lượng tình nguyện... đã tham gia rất tích cực vào các hoạt động phòng chống dịch.

+ Tổng số lực lượng y tế tham gia: 718 người, trong đó: Y tế công lập: 358 người; Y tế thôn: 114; Y tế học đường: 52; Y tế tư nhân: 120 và đội ngũ y tế về hưu: 47 và lực lượng giáo viên, đoàn viên thanh niên tham gia phòng, chống dịch.

### **3. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực phòng, chống dịch Covid-19**

#### **3.1. Tình hình và kết quả phân bổ nguồn lực**

a) Tình hình và kết quả huy động kinh phí từ nguồn NSNN:

- Trong 3 năm 2020-2022 tổng kinh phí thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 là: 113.700.590.069 đồng Trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 7.856.483.300 đồng

+ Nguồn ngân sách địa phương: 79.037.492.638 đồng

+ Chính sách hỗ trợ của BHXH huyện thực hiện: 14.530.000.000 đồng

+ Ủy ban MTTQVN huyện đã huy động: 7.890.814.431 đồng

+ Nguồn huy động các đơn vị khác: 4.385.800.000 đồng

*(Có số liệu chi tiết tại phụ lục 2, 2.1 kèm theo)*

b) Tình hình và kết quả huy động kinh phí từ các quỹ tài chính nước ngoài, Quỹ vắc xin phòng COVID-19: Không có.

c) Tình hình và kết quả huy động từ nguồn viện trợ ngoài nước: Không có

d) Tình hình và kết quả huy động từ nguồn xã hội hóa: Đã tiếp nhận 87 tấn gạo cấp phát cho 4.705 hộ/5.7597 nhân khẩu khó khăn do dịch COVID-19; 10 Oxy đã thực hiện cấp phát các đơn vị y tế trên địa bàn.

*(Có số liệu chi tiết tại phụ lục 2.4 kèm theo)*

#### **3.2. Tình hình và kết quả quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán**

- Vật tư y tế, test nhanh kháng nguyên xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 tiếp nhận từ nhà thầu đảm bảo đúng chủng loại theo hợp đồng và được nhập về kho quản lý.

- Theo nhu cầu của Trung tâm Y tế và các đơn vị, địa phương; UBND huyện chỉ đạo Phòng Y tế cấp phát cho các đơn vị. Việc cấp phát được thực hiện kịp thời, có biên bản giao nhận.

- Việc sử dụng các vật tư y tế được cấp tại các đơn vị đảm bảo theo quy định, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

- Kinh phí thực hiện việc mua sắm vật tư, trang thiết bị, hóa chất, kit test,... và các chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thanh toán, quyết toán theo quy định.

*(Có số liệu chi tiết tại phụ lục 2.2 kèm theo)*

## **II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ CƠ SỞ**



## **1. Về hệ thống tổ chức**

- Tuyến huyện: 203 người (Bác sỹ 32; Y sỹ – Hộ sinh: 9; điều dưỡng: 76; dược sỹ: 15; kỹ thuật y: 14; đối tượng khác: 57).

- Tổng số khoa, phòng, giường bệnh: 17 khoa, phòng và 01 phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa. Ngoài ra còn có 13 Trạm y tế xã, thị trấn trực thuộc.

- Tuyến xã: biên chế hiện đủ, nhưng thiếu bác sỹ cơ hữu cho các xã, nhất là Phước Hưng, Phước Hòa, Phước Nghĩa, Phước Thành (chưa có bác sỹ cơ hữu).

- Số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, số giường bệnh (*theo phụ lục 5 đính kèm*).

## **2. Về nhân lực y tế tại y tế cơ sở**

- Tuyến xã: 111 người (Bác sỹ 09; nhân viên hộ sinh – Y sỹ: 49; điều dưỡng: 26, đối tượng khác: 27).

- Số lượng nhân lực tại y tế cơ sở (*theo phụ lục 7.1 đính kèm*).

- Các chế độ, chính sách đối với viên chức: Thực hiện đúng các quy định về chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế cơ sở như: phụ cấp ưu đãi nghề; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp độc hại, nguy hiểm; trợ cấp quản trị mạng; chính sách thu hút, ưu đãi bác sỹ, dược sỹ theo quy định của UBND tỉnh.

## **3. Cơ chế tài chính cho hoạt động của y tế cơ sở**

### **3.1. Kết quả đạt được**

- Thực hiện tốt công tác khám và điều trị Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Sau khi tình hình dịch bệnh ổn định, công tác khám chữa bệnh đã nhanh chóng phục hồi hoạt động khám chữa bệnh; đến nay, nhìn chung hoạt động khám chữa bệnh đã trở về bình thường. Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và tăng sự hài lòng của người bệnh. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được duy trì thực hiện tốt.

- Số người tham gia BHYT: 168.438/182.389 người

- Tỷ lệ tham gia BHYT: 92.35%

- Khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở (*theo phụ lục 6 đính kèm*).

- Khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại y tế cơ sở (*theo phụ lục 7.2 đính kèm*).

### **3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Tình trạng thiếu bác sỹ có trình độ chuyên môn cao, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Trang thiết bị y tế chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, vẫn còn sử dụng trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu chưa được bổ sung, thay thế.

- Thiếu nhân lực bác sỹ, đặc biệt có những khoa chỉ có 01 bác sỹ có đủ điều kiện khám chữa bệnh (về chuyên khoa, về chứng chỉ hành nghề...) nên số lượt khám bệnh của các bàn khám bệnh vượt định mức 65 lượt/bàn khám/ngày 8 giờ làm việc (theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ

Y tế).

- Cơ cấu giá dịch vụ y tế chưa được tính đầy đủ các khoản chi phí cấu thành giá (quản lý, khấu hao tài sản, công nghệ thông tin...). Khám chữa bệnh gặp khó khăn về tài chính do mất cân bằng thu chi (thu thấp hơn chi) gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và chi lương, phụ cấp cho nhân viên y tế, người lao động.

- Công tác thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT gặp nhiều khó khăn.

- Các quy định về đấu thầu mua thuốc, trang thiết bị y tế có nhiều bất cập, chồng chéo; hiện vẫn chưa được sửa đổi dẫn đến việc mua sắm, đấu thầu gặp nhiều khó khăn. Việc mua sắm trang thiết bị y tế chuyên dùng gặp khó khăn, có khả năng không thực hiện được nguồn vốn đã được phân bổ năm 2022. Nhiều loại thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, hóa chất xét nghiệm không có nhà thầu tham gia khi đấu thầu.

- Thu nhập của nhân viên y tế thấp gây ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên y tế.

- Do ảnh hưởng dịch Covid-19, nên việc cung ứng một số mặt hàng của các công ty bị chậm; công tác đấu thầu mua hóa chất, vật tư gặp nhiều khó khăn do một số mặt hàng có nhu cầu sử dụng quá ít nên không có nhà thầu tham gia.

#### **4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở**

##### **4.1. Kết quả đạt được**

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở:

+ Chăm sóc sức khỏe ban đầu.

+ Thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn, tập trung vào việc theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ phục hồi chức năng.

+ Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em.

+ Phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu quản lý sức khỏe tại địa phương (*theo phụ lục 7.3 đính kèm*).

- Kết quả thực hiện một số tiêu chí chính về y tế dự phòng tại địa phương (*theo phụ lục 11 đính kèm*).

##### **4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Thiếu nhân lực bác sĩ phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

- Thiếu một số các trang thiết bị thiết yếu để nâng cấp hoạt động và chất lượng khám chữa bệnh y tế dự phòng.

### **III. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ DỰ PHÒNG**

#### **1. Về hệ thống tổ chức**

### **1.1. Kết quả đạt được**

Hệ thống khối y tế dự phòng gồm 01 khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm .

### **1.2. Về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Kinh phí ít nên không có điều kiện hỗ trợ công tác phòng, chống dịch một cách đầy đủ.

## **2. Về nhân lực y tế làm công tác dự phòng**

### **2.1. Về kết quả đạt được**

- Nhân lực làm công tác y tế dự phòng (*theo phụ lục 10 đính kèm*).
- Các chế độ, chính sách đối với viên chức: Hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

### **2.2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Khó khăn về bố trí nhân lực tham gia phòng, chống dịch và thống kê số liệu trong thời điểm bùng phát dịch Covid-19.

## **3. Kết quả hoạt động y tế dự phòng**

### **3.1. Về kết quả đạt được**

- Nhờ chủ động triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống các bệnh truyền nhiễm ngay từ đầu năm, nên trong năm trên địa bàn huyện không có các dịch nguy hiểm như: tả, H5N1, Zika,... xảy ra. Tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết, Tay-chân-miệng tăng hơn so với cùng kỳ.

- Công tác phòng chống dịch bệnh SXH luôn được tập trung đầu tư, tuy nhiên dịch bệnh SXH có chiều hướng tăng.

- Đã thực hiện phun chủ động diệt muỗi truyền bệnh SXH tại xã Phước Quang bằng nguồn kinh phí UBND xã và tại xã Phước Hưng bằng nguồn kinh phí UBND huyện. Hiện tại kinh phí phun chủ động xin từ nguồn UBND huyện còn dư trong thời gian sắp tới nếu có hóa chất do tỉnh cấp, TTYT sẽ tiến hành phun chủ động 01 xã có tình hình SXH tăng đột biến.

- Tổng số ca bệnh sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là 292 ca tăng 160 ca so với cùng kỳ năm 2021. Có 20 ổ dịch gồm: TT Diêu Trì 04 ổ, Phước Sơn 03 ổ, Phước Thuận 03 ổ, TT Tuy Phước 02 ổ, Phước Hiệp 02 ổ, Phước Lộc 02 ổ, Phước Quang 02 ổ, Phước Hưng 01 ổ và Phước Hòa 01 ổ.

- Bệnh Tay - chân - miệng lũy kế là 28 ca tăng 28 ca so với năm 2021. Có 01 ổ dịch tại xã Phước Thắng. Đã kịp thời phối hợp với trạm y tế giám sát ca bệnh, tuyên truyền, hướng dẫn phòng bệnh, ngăn chặn không để dịch lớn xảy ra.

- Bệnh Cúm A (H5N1, H1N1, H7N9): không có trường hợp mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh.

- Duy trì mức sinh thế; tỷ suất sinh thô năm 2022 ước đạt: 10,2‰ giảm 0,06‰ so với năm 2021 ( chỉ tiêu giao giảm 0,05‰ ), tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên

ước đạt: 14,9% giảm 0,1% so với năm 2021.

- Các biện pháp tránh thai hiện đại: ước đạt 100,1% so chỉ tiêu giao năm 2022 và đạt 121,6% so năm 2021. Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ các loại vắc xin: 98,2%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7,69%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 13,9%.

- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong năm không xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể.

- Kết quả thực hiện một số tiêu chí chính về y tế dự phòng tại địa phương (theo phụ lục 11 đính kèm).

\* Công tác về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 122.104 người, trong đó:

+ Số người được tiêm ít nhất 1 mũi: 121.150 đạt tỷ lệ: 99,2 %

+ Số người được tiêm 2 mũi: 118.472 đạt tỷ lệ: 97%

+ Mũi bổ sung 44.094 đạt 37,2%

+ Số người tiêm liều nhắc lại lần 1: 93.009 đạt tỷ lệ: 78,5 %

+ Số người tiêm liều nhắc lại lần 2: 31.609 đạt tỷ lệ: 99 %

- Trẻ em từ 12-17 tuổi: 17.540

+ Mũi 1: 17.446 Đạt: 99,4 %

+ Mũi 2: 17.121 Đạt: 97,6 %

+ Mũi nhắc lại: 12.871 Đạt: 75.2%

- Trẻ em từ 05- 11 tuổi: 19.771

+ Mũi 1: 18.703 Đạt: 94,6 %

+ Mũi 2: 15.361 Đạt: 77,7 %

Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương (theo phụ lục 12 đính kèm).

### **3.2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Về công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19:

+ Người dân không chịu hợp tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

+ Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát người dân chủ quan, lơ là với công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Người dân vẫn chưa chủ động, tích cực tham gia thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo khuyến cáo của ngành y tế. Một số người dân tự mua thuốc điều trị và không đến các cơ sở y tế để điều trị khi mắc Sốt xuất huyết nên thống kê ca mắc và theo dõi dịch bệnh gặp khó khăn.

- Về công tác dân số: Thời điểm Covid-19 xảy ra, nhân lực dân số từ huyện

đến xã cùng tham gia công tác chống dịch, nên một phần ảnh hưởng đến nhiệm vụ công tác dân số.

## **IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Đại dịch COVID-19 diễn ra trên toàn thế giới, với mức độ ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng. Công tác phòng, chống dịch tại Việt Nam nói chung và tại huyện ta nói riêng là chưa có tiền lệ nên gặp rất nhiều khó khăn, thách thức; công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng vừa làm vừa điều chỉnh phương pháp, cách làm, vừa đúc kết kinh nghiệm nên có nơi, có lúc chưa đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng chống dịch tại một số xã, thị trấn chưa thực sự quyết liệt, chưa đồng bộ, chưa bám sát tình hình thực tiễn, vẫn còn chủ quan, lơ là hoặc chưa quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch; chưa chủ động chuẩn bị và triển khai phòng, chống dịch với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, với phương châm “bốn tại chỗ”; một số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của huyện; hậu cần phòng, chống dịch tại nhiều địa phương ở mức thấp, nhất là việc chuẩn bị test nhanh, trang phục phòng chống dịch, khẩu trang y tế, hóa chất...

- Công tác quản lý dân cư trên địa bàn chưa tốt do vậy không quản lý chặt chẽ di biến động dân cư nên quản lý người đi từ vùng dịch không chặt chẽ, khi thực hiện xét nghiệm tầm soát không xác định chính xác số hộ, dân số có mặt tại địa bàn.

- Một bộ phận người dân không chấp hành đúng quy định về phòng, chống dịch, làm lây lan dịch bệnh cho gia đình và cộng đồng. Nhiều người dân khi có biểu hiện ho, sốt không đến cơ sở y tế mà tự ý đi mua thuốc dẫn đến không phát hiện sớm bệnh, tạo nguồn lây. Dịch bệnh kéo dài dẫn đến sự mệt mỏi của người dân trong việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch. Sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát người dân chủ quan, lơ là không chịu hợp tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Công tác truyền thông, vận động về phòng, chống dịch còn một số hạn chế như: hoạt động truyền thông còn cứng nhắc, chưa đa dạng, phong phú; công tác truyền thông tại cơ sở chưa cụ thể, chưa sát với thực tế.

### **2. Nguyên nhân**

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa các địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, thiếu nhất quán. Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự nhịp nhàng, đồng bộ, một số nơi còn lúng túng, thiếu quyết liệt, thiếu kiên định, còn chần chừ, do dự do tác động bởi nhiều nguồn thông tin khác nhau; chưa kịp thời chuẩn bị cho các tình huống, kịch bản xấu.

- Nhận thức về mức độ nguy hiểm của dịch bệnh còn chủ quan, lơ là khi chưa có dịch; hoang mang, lo lắng, mất bình tĩnh khi có dịch.

- Công tác quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách và việc hướng dẫn mua sắm vật tư, trang thiết bị, có nhiều bất cập. Chưa chủ động trong việc tiếp cận với vắc xin nên độ bao phủ vắc-xin chậm.

- Hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng chưa đáp ứng năng lực phòng, chống dịch; chưa có chính sách phù hợp đối với cán bộ y tế cấp cơ sở.

- Công tác truyền thông giai đoạn đầu còn chậm trễ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong truyền thông, dẫn đến một bộ phận người dân chưa hiểu đúng, chưa chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch.

## **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt và nhất quán từ huyện đến các xã, thị trấn; huy động cả hệ thống chính trị và phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động các nguồn lực trong, ngoài nước, nguồn lực của nhân dân và doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống dịch; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch; coi trọng dân, chăm lo cho dân, vận động nhân dân.

2. Bình tĩnh, sáng suốt, không lơ là, chủ quan khi chưa có dịch; không hốt hoảng khi có dịch; Phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện ở các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát đi đôi với hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện.

3. Cần bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác dự báo, để đưa ra các biện pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

4. Huy động tổng lực ngành y tế; thiết lập hệ thống chăm sóc, điều trị giảm tử vong, hình thành trạm y tế lưu động để cung cấp các dịch vụ y tế cho người dân từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở. Phải chủ động vắc-xin, thuốc điều trị.

5. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội. Truyền thông phải chủ động, đi trước một bước, định hướng dư luận. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan truyền thông và các cơ quan chức năng.

## **VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy và khuyến cáo của ngành y tế về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trong đó có dịch Covid-19 theo hướng dẫn của ngành y tế và chỉ đạo của cấp trên.

- Điều trị toàn diện, giảm tối đa các trường hợp chuyển viện và tử vong là ưu tiên hàng đầu. Thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; tổ chức thu dung, điều trị hiệu quả ở tuyến huyện. Cung ứng và bảo đảm đủ thuốc, vật tư tiêu hao, trang thiết bị, trang bị phòng hộ..., kịp thời chuyển tuyến các trường hợp bệnh nặng.

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế; có phương án huy động, điều động, bổ

sung nhân lực y tế, hỗ trợ công tác phòng chống dịch. Quan tâm chế độ và các hình thức động viên, khen thưởng đối với đội ngũ nhân viên y tế và mạng lưới tham gia tư vấn, điều trị, chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2 tại các cơ sở y tế, các cơ sở thu dung, điều trị Covid-19.

- Tiếp tục triển khai tiêm chủng phòng Covid-19.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, nhất là những nơi có nguy cơ cao như: Chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh, công trường xây dựng, các cửa hàng thương mại, dịch vụ cung cấp các dịch vụ và mặt hàng thiết yếu, quây thuốc.

Trên đây là báo cáo kết quả việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng"; UBND huyện Tuy Phước báo cáo đề Sở Y tế theo dõi tổng hợp và báo UBND tỉnh theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**